

XANH VỎ ĐỎ LÒNG

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán thế giới** đồng loạt tăng điểm tích cực trước thêm công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 của Mỹ. Trong đó, thị trường Trung Quốc hồi phục mạnh mẽ sau phiên giảm điểm mạnh nhất trong vài năm trở lại đây.
- **VN-Index** tăng 4,51 điểm lên 1.286,36 điểm với thanh khoản đạt 18.405,9 tỷ đồng. Phiên nay thị trường tăng điểm ấn tượng từ đầu phiên sáng khi các nhóm ngành lớn tiếp tục thể hiện xung lực tốt, bao gồm nhóm Ngân Hàng (+0,23%) và Bán Lẻ (+1,01%). Tuy nhiên, đà tăng thiếu đi sự lan tỏa khiến chỉ số chung kết phiên tăng nhẹ, khi áp lực chốt lời gia tăng trong phiên chiều.
- **Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 8,61 điểm lên 1.360,58 điểm nhưng sắc xanh lại không chiếm ưu thế khi có 14 mã tăng điểm, 2 mã không đổi và 14 mã giảm điểm. Trong đó, FPT (+4,65%) và VCB (+0,99%) là các cổ phiếu tác động tích cực nhất tới điểm số thị trường. Ở chiều ngược lại, HPG (-0,91%) và VHM (-0,82%) là hai mã ảnh hưởng không tốt đến chỉ số chung phiên nay.
- **Nhóm Midcap - Smallcap** diễn biến ngược chiều với thị trường chung khi giảm lần lượt 8,31 và 2,02 điểm, tương đương mức giảm 0,43% và 0,14% so với kết phiên hôm qua.
- **HNX-Index** giảm 0,48 điểm xuống 231,29 điểm với thanh khoản đạt 938,5 tỷ.
- **UPCom** tăng 0,12 điểm lên 92,57 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 1.135,8 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** xuất hiện tình trạng xanh vỏ đỏ lòng khi chỉ số chủ yếu được kéo bởi nhóm VN30, trong khi nhóm Midcap – Smallcap lại giảm điểm.
- **Về hành động NĐT** ưu tiên nắm giữ danh mục có sẵn và canh giá tăng thêm tỉ trọng nếu thị trường xuất hiện phiên bùng nổ với dòng tiền lan tỏa đều đến các nhóm ngành. Hạn chế giao dịch quá nhiều khi chưa có tín hiệu xác nhận rõ ràng.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	42.080,37	126,13	0,30%
S&P 500	5.751,13	55,19	0,97%
DAX	19.066,47	-37,63	-0,20%
NASDAQ	18.182,92	259,02	1,45%
Hang Seng	20.637,24	-289,55	-1,38%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.636,10	-8,70	-0,33%
Giá dầu Brent	77,37	-0,10	-0,13%
Giá dầu WTI	73,61	0,04	0,05%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	24.835	-5	-0,02%
USD/JPY	148,19	0,02	0,01%
EUR/USD	1,0980	0,0006	0,05%

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

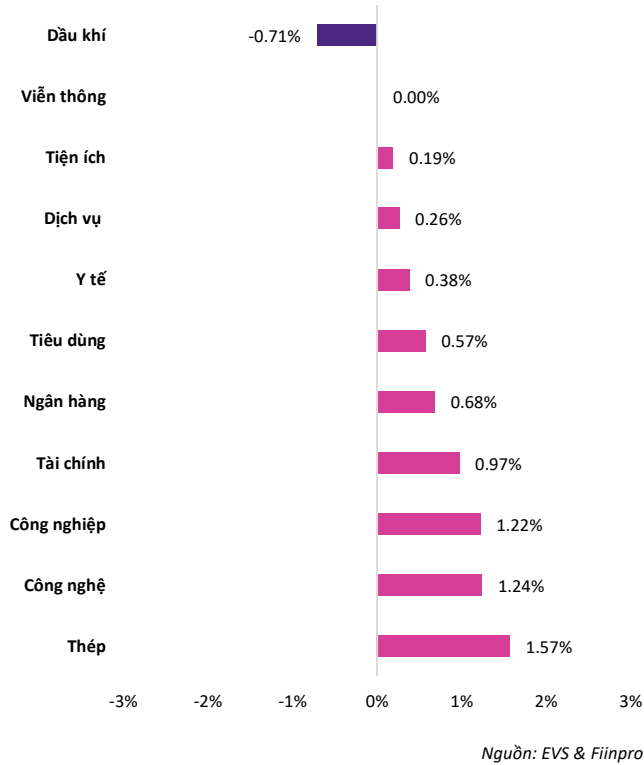
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
VN-Index			
Đóng cửa [điểm]	1.281,85	9,87	0,78%
KLGD [triệu CP]	615,82	-4,44	-0,72%
GTGD [tỷ VND]	17.029,7	1.340,6	8,54%
HNX-Index			
Đóng cửa [điểm]	231,77	0,25	0,11%
KLGD [triệu CP]	46,05	-21,72	-32,05%
UPCoM			
Đóng cửa [điểm]	92,45	0,00	0,00%
KLGD [triệu CP]	33,37	-4,09	-10,91%
GTGD [tỷ VND]	759,9	219,14	40,52%

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

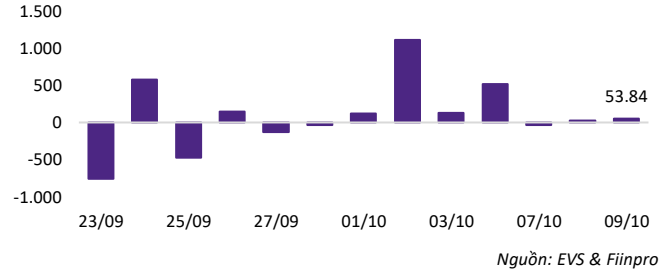
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	532,30	3,49	0,66%
Chứng khoán	621,94	3,40	0,55%
Bất động sản	301,20	3,13	1,05%
Thực phẩm	686,73	2,88	0,42%

Các nhóm ngành đồng loạt tăng điểm tích cực

Diễn biến ngành

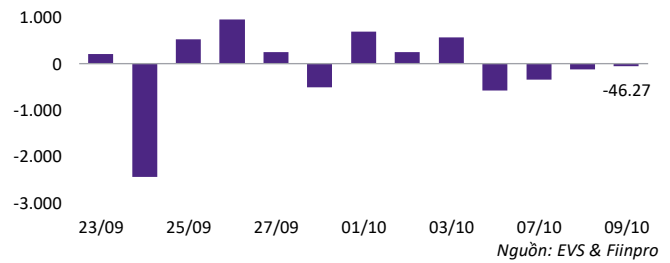


Tự doanh tiếp tục đà mua ròng



Tự doanh phiên nay tiếp tục mua ròng trên sàn HOSE, tập trung vào MWG, HAH và bán mạnh với VPB, HPG, VNM.

Nước ngoài bán ròng nhẹ nhàng



Đà bán của khối ngoại tiếp tục được thu hẹp trong phiên bán ròng thứ 4 liên tiếp, đạt 46,27 tỷ.

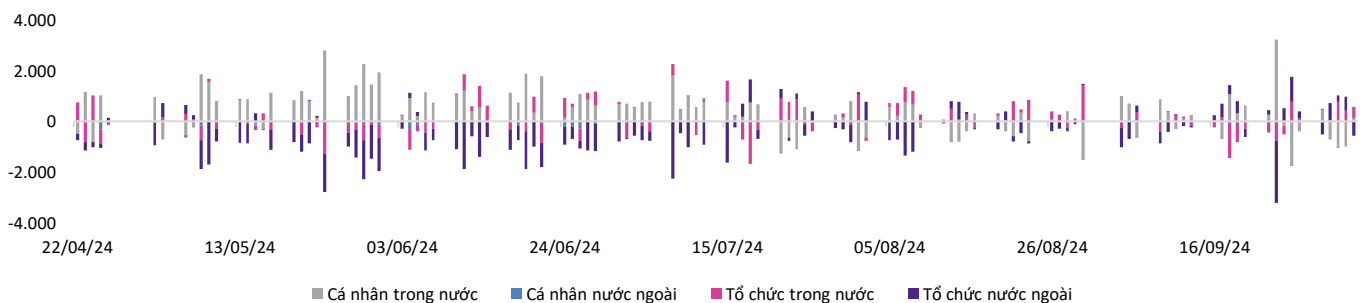
Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
HPG	27.500	2,04%	236,85
TCB	24.650	1,02%	196,06
FPT	135.400	1,20%	72,30
DBC	30.200	3,07%	64,99
VHM	42.500	2,16%	42,01

Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VPB	20.250	0,75%	-283,65
MWG	64.200	-1,53%	-152,42
HDB	27.000	-0,74%	-100,78
CTG	36.100	0,98%	-63,72
STB	34.150	1,34%	-49,83

Giao dịch theo khối nhà đầu tư



VN-Index dao động trong biên độ 1.250 – 1.300 điểm

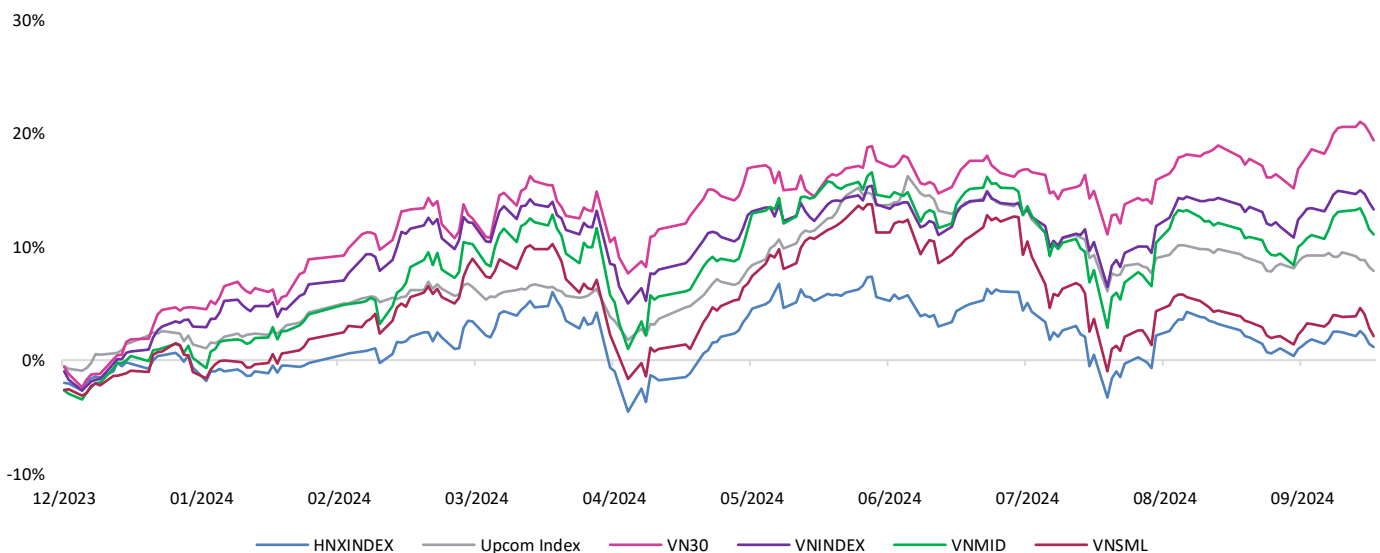
Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung tuần, VN-Index vẫn giữ xu hướng tăng bắt đầu từ tháng 11/2023, với cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước và biên độ điều chỉnh thu hẹp dần. Hiện tại, chỉ số đang tiến về lại vùng 1.280 – 1.290 điểm và kỳ vọng sẽ chinh phục thành công mốc 1.300 trong thời gian tới nhờ sự hỗ trợ của các nhóm ngành lớn như Ngân Hàng, Chứng Khoán,... Tuy nhiên, NĐT cũng cần theo dõi kỹ lưỡng các biến động về tình hình vĩ mô trong và ngoài nước để có đánh giá khách quan nhất.

Thay đổi giá các nhóm



Thị trường phái sinh & Chứng quyền

Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2410	1.358,30	16,60	1,24%	212,569	17/10/2024
VN30F2411	1.360,00	15,00	1,12%	0,780	21/11/2024
VN30F2412	1.358,00	16,60	1,24%	0,068	19/12/2024
VN30F2503	1.356,10	14,10	1,05%	0,027	20/03/2025
GB05F2412	0,00	0,00	0,00%	0,000	13/12/2024

Diễn biến thị trường chỉ thật sự khởi sắc khi bước sang đầu phiên chiều, chỉ số tăng điểm ấn tượng và đóng cửa với biên độ từ 14,10 đến 16,60 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ 5,07% so với phiên qua nhưng vẫn neo ở mức cao, đạt 212.569 hợp đồng. Các chỉ báo kỹ thuật trên khung giờ như MACD đã chuyển từ âm sang dương, đồng thời đường giá cũng lấy lại được mốc MA10 quanh 1.351 điểm thành công cho thấy xu hướng giảm ngắn hạn đã kết thúc. Trước mắt, chỉ số VN30F1M sẽ kiểm tra lại vùng 1.360 – 1.370 điểm trước khi có các biến động mới.

Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Fiinpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc xanh chiếm ưu thế khi có 40 mã tăng và 18 mã giảm. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CACB2402 khi đạt mức tăng 133,33%.

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

FTSE Russell chưa nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trong báo cáo xếp hạng thị trường tháng 10/2024 của FTSE Russell, Việt Nam vẫn nằm trong danh sách theo dõi để nâng hạng lên thị trường mới nổi hạng 2 (Secondary Emerging Market). Ngoài ra, FTSE Russell duy trì các đánh giá về tiêu chí chu kỳ thanh toán (DvP), quá trình đăng ký tài khoản mới và việc tạo điều kiện cho hoạt động giao dịch giữa các nhà đầu tư nước ngoài ở các cổ phiếu đã cạn room hoặc sắp cạn room nước ngoài.

Từ 1/1/2025, tài khoản ngân hàng chưa thu thập thông tin sinh trắc học chỉ được giao dịch tại quầy.

Sau khi quy định về xác thực sinh trắc học được áp dụng trong các giao dịch ngân hàng trực tuyến, số vụ việc gian lận, lừa đảo mất tiền ở các tổ chức tín dụng đã giảm đáng kể. Do đó, để tăng cường hiệu quả của biện pháp, từ 1/1/2025, tất cả những tài khoản chưa được ngân hàng hoặc các trung gian thanh toán thu thập thông tin sinh trắc học sẽ chỉ được cung cấp dịch vụ tại quầy. Đây cũng là điều kiện để đăng ký sử dụng dịch vụ internet banking và mobile banking.

Tin tức nước ngoài

Phiên đấu giá trái phiếu kỳ hạn 3 năm với tổng giá trị 58 tỷ USD của Mỹ thất bại.

Cuộc đấu giá trái phiếu kỳ hạn 3 năm của Mỹ đã diễn ra không thành công và khiến lãi suất tăng nhẹ 0,7 điểm cơ bản, đạt 3,878%. Nguyên nhân xuất phát từ nhu cầu của nhà đầu tư quốc tế sụt giảm mạnh khi chỉ chiếm 56,87% so với mức trung bình sáu tháng là 66,1%. Đây là điểm tiêu cực trong phiên đấu giá hôm nay bởi nhu cầu quốc tế vẫn chiếm tỉ trọng cao và quan trọng hơn so với trong nước.

Giá dầu thế giới sụt giảm mạnh hơn 4%.

Kết quả, các nhà môi giới và trung gian phải gánh vác một lượng lớn trái phiếu từ cuộc đấu giá, lên tới 19,17%.

Cụ thể, giá dầu Brent kết phiên giảm 3,75 USD, tương đương mức giảm 4,63% xuống 77,18 USD/thùng. Giá dầu ngọt nhẹ Mỹ giảm 3,57 USD, tương đương giảm 4,63% xuống 73,57 USD/thùng. Nguyên do cho sự sụt giảm trên đến từ báo cáo triển vọng năng lượng ngắn hạn tháng 10 của EIA khi đã nâng dự báo sản lượng dầu toàn cầu thêm 300.000 thùng/ngày so với báo cáo trước, lên mức 102,5 triệu thùng/ngày.

Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
01/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
01/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
04/10/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
10/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 9 (CPI)	MỸ
11/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT THÁNG 9 (PPI)	MỸ
17/10/2024	ĐÁO HẠN HỘTL THÁNG 10	VN
21/10/2024	CÔNG BỐ DANH MỤC CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN THUỘC CHỈ SỐ DIAMOND	VN
29/10/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ THÁNG 10	VN
30/10/2024	CÔNG BỐ SƠ BỘ GDP	MỸ

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	75.500	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Chờ mua	31.000	34.000	29.000	33.600	n/a
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	12.650	6%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	Chờ mua	30.000	32.000	29.000	30.650	n/a

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Vũ Anh Đức

Thực tập sinh

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

